

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 5 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Đại

Ông Quách Văn Toàn

- Thư ký phiên toà: Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 298/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc K - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: Trường bán xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Trung đoàn 923 Sao Vàng, Thọ Xuân - Thanh Hóa. Sư đoàn 371, Quân chủng phòng không không quân.

Tại phiên toà vắng mặt chị H vắng mặt anh K. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Trần Ngọc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2015 tại UBND xã Ngọc Khê (Nay là thị trấn Ngọc

Lặc), huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi về chung sống vợ, chồng hạnh phúc được 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên rượu, chè, chơi bời về nhà chửi bới, đánh đập vợ, con. Mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra rất nhiều lần chị H đã rất cố gắng níu kéo để vợ, chồng đoàn tụ làm ăn nuôi giầy con chung nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được và càng trở nên trầm trọng kể từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Trần Ngọc K - Sinh ngày 05/5/2018. Hiện tại cháu K đang ở với chị, được chị chăm sóc nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K cho đến khi cháu trưởng thành. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Ngọc K trình bày: Anh và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2015 tại UBND xã Ngọc Khê (Nay là thị trấn Ngọc Lặc), huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hòa thuận không có gì mâu thuẫn. Hiện tại anh và chị H vẫn sống chung với nhau. Nay chị H làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xin giải quyết ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ, chồng đoàn tụ để con cái và gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là Trần Ngọc K - Sinh ngày 05/5/2018. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu K, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị H trong thời gian kết hôn có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh MB Lam Sơn số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) mục đích để sửa chữa nhà và mua sắm trang thiết bị. Số tiền trên được thanh toán bằng phương thức trừ lương hàng tháng của anh. Đến năm 2022 vợ, chồng anh đã trả hết số nợ trên. Nay vợ, chồng ly hôn anh đề nghị chị H trả cho anh số tiền vay trên là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử lý cho chị Lê Thị H được ly hôn

với anh Trần Ngọc K. Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc K - Sinh ngày 05/05/2018. Hiện tại cháu K đang ở với chị H, để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định của cháu K đề nghị HĐXX giao cháu Trần Ngọc K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở, về vấn đề tài sản đề nghị HĐXX xem xét dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi anh K có yêu cầu. Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trần Ngọc K. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Trần Ngọc K không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Kháng theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh Trần Ngọc K đã được triệu tập hai lần đến phiên hoà giải nhưng anh K không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Tòa án đã triệu tập họp lệ anh K lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào quy định tại Điều 227, và Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Khê (Nay là thị trấn Ngọc Lặc), huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/02/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh K không thể hòa giải được do anh K không thay đổi hẳn thường xuyên rượu, chè về nhà có lời lẽ xúc phạm chị, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau nên hôn nhân không có hạnh phúc, chị H đã sống ly thân với anh K từ hai năm nay, thời gian ly thân kéo dài, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Việc này đã được chính quyền thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Quá trình giải quyết vụ án anh K cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có gì, tuy nhiên trong suốt thời gian chị H và anh ly thân anh K không có cách nào thuyết phục được chị H để vợ chồng quay về đoàn tụ, anh K không có phương pháp nào để hàn gắn tình cảm gia đình như trước, việc chị H vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

với anh, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trần Ngọc K.

[3] Về con chung: Chị H và anh K thống nhất trong quá trình chung sống vợ, chồng có với nhau một con chung là Trần Ngọc K - Sinh ngày 05/5/2018, hiện tại cháu K đang ở với chị H cháu được chăm sóc, giáo dục, phát triển và đi học bình thường. Ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, con chung cho đến khi cháu trưởng thành.

Anh Trần Ngọc K trình bày: Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Trần Ngọc K cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành.

Về vấn đề con chung hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh K đều có đủ điều kiện để nuôi con. Chị H là giáo viên có thu nhập và chỗ ở ổn định tại khu phố T, thị trấn N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. anh K là bộ đội có thu nhập ổn định. Thực tế từ khi vợ chồng ly thân cháu K đang ở ổn định với chị H, được chị nuôi dạy phát triển tốt về mọi mặt, được đảm bảo quyền lợi, hiện tại cháu đang học tại trường mầm non Ngọc Khê thị trấn Ngọc Lặc, anh K do tính chất, đặc thù công việc không thường xuyên có mặt ở nhà, hơn nữa cháu K đang còn nhỏ đang còn học mầm non nên cần có người thường xuyên chăm sóc, do đó HĐXX xét thấy việc giao cháu K cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với tình hình thực tế, từ những đánh giá trên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Trần Ngọc K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật. Anh Trần Ngọc K không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị H và anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và tuij nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên chị H xác định chị vẫn đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt nên chị tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận ý kiến của đương sự.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Tại bản tự khai anh Trần Ngọc K trình bày: Trong thời gian kết hôn vợ chồng anh có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - Chi Nhánh MB Lam Sơn số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) mục đích để sửa chữa nhà và mua sắm trang thiết bị. Số tiền trên được thanh toán bằng phương thức trừ lương hàng tháng của anh. Đến năm 2022 vợ chồng anh đã trả hết số nợ trên. Nay vợ, chồng ly hôn anh đề nghị chị H trả cho anh số tiền vay trên là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Về yêu cầu của anh K HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết vụ án anh K đều vắng mặt trong các buổi làm việc mà không có lý do nên anh không nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình. Số

tiền nợ như anh K trình bày hiện nay đã được vợ, chồng anh trả đầy đủ cho Ngân hàng, xét tài sản và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng do đó anh K và chị H đều phải có trách nhiệm trả nợ, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại số tiền nợ mà chị H và anh K đã hoàn thành trong thời kỳ hôn nhân do đó việc anh K yêu cầu chị H trả cho anh số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) là không có cơ sở. Do đó về yêu cầu tài sản của anh K đối với chị H hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, đồng thời dành quyền cho anh K khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 227; 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trần Ngọc K.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc K - Sinh ngày 05/5/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Ngọc K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Ngọc K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xét.

Dành quyền khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng cho anh Trần Ngọc K bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000386 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H vắng mặt anh K. Chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Quách Văn Toán

Lê Hữu Đại

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Điềm

Bùi Trung Thành

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Đức Hoàn

Bùi Trung Thành

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Đức Hoàn

Phạm Văn Điềm

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Trung Thành

Lê Hữu Đại

Phạm Xuân Thành

